

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01/2024.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

2. Ông Châu Văn Bình.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 409/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1991 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp MA, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: ấp LA, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ nơi ở: ấp BH, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A trình bày: Chị A và anh N kết hôn vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị A và anh N chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 06/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn chị A yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022. Hiện nay cháu Quân đang sống cùng chị A và anh N. Sau khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Hoài N trình bày: Anh N và chị A vẫn còn sống chung nhà. Anh N và chị A đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2023, chính thức ly thân từ tháng 07/2023 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng từ tháng 07/2023. Anh N không đồng ý ly hôn, lý do là con còn nhỏ, ngoài ra không còn lý do nào khác.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A, anh N đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chị A và anh N đã có mâu thuẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị A và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022, anh N đồng ý để chị Anh tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết, không có nợ chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, sự vắng mặt của các đương sự:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh Nguyễn Hoài N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoài N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A về việc được ly hôn anh Nguyễn Hoài N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Hoài N kết hôn vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 22/4/2015. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị A và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị A xin ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị A và anh N không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương A.

[3] Về con chung: Chị A và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh N đồng ý để chị A tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022 cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Phương A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các điều 147, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương A được quyền ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/9/2022 cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoài N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh N thực hiện quyền này

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0026276 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã QL, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**